

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**, sinh ngày: 15/12/1991.

Tên gọi khác: Mạc.

Nơi thường trú: sống lang thang, không có nơi thường trú ổn định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 336/2014/HSST, ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 339/2014/HSST, ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Quyết định số: 02/THHP, ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . tổng hợp hình phạt của bản án số: 336/2014/HSST, ngày 30/9/2014 và Bản án số: 339/2014/HSST ngày, 30/9/2014, hình phạt chung phải chấp hành của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 22/5/2016, đã được xóa án tích; Bản án số: 39/2018/HSST, ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số:

25/2018/HS-ST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 39/2018/HS-ST, ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, hình phạt chung phải chấp hành là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong ngày 05/10/2021, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Minh H1**, sinh ngày: 29/9/2002.

Tên gọi khác: Đỏ.

Nơi thường trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Lê Thị T; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số: 56/2022/HS-ST, ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 07/12/2023, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 89/QĐ-TA ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 23/01/2022, đã được xóa tiền sự và Quyết định số 156/QĐ-CSĐT, ngày 13/12/2024, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp D, xã P, huyện B, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú: 37/51 đường C, Khóm A, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/11/2024, Phạm Văn M thông qua mạng xã hội M1 gọi điện cho Lê Minh H1 để rủ H1 đi tìm xe mô tô để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, H1 đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, gắn biển kiểm soát: 59V1 – 920.05 đến xã T, huyện B, Tp . rước H1 rồi cả hai đi xuống

địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Long An để tìm tài sản. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường T thuộc ấp P, xã P, M nhìn thấy cặp bên công trình xây dựng nhà ở của ông Võ Công T4 có nhiều xe mô tô đang đậu, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, M dừng xe lại, mở cốp xe và đưa cho H1 01 cây kéo bằng kim loại, dài 20cm được mài nhọn 01 đầu, đầu còn lại quấn băng keo đen đã chuẩn bị sẵn từ trước, rồi kêu H1 đi vào lấy trộm xe. H1 cầm cây kéo đi lại vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 của anh Nguyễn Hữu T1 đang đậu rồi dùng cây kéo bẻ ổ khóa. Sau đó, H1 dẫn xe ra đầu đường T và nổ máy chạy về hướng huyện B, Tp . tẩu thoát. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chạy trước và cả hai chạy về xã T, huyện C, tỉnh Long An. Khi đến quán nước bên đường, M kêu H1 dừng xe lại đổi xe để M chạy xe mô tô, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Thanh T5 tại địa chỉ Ấp B, xã T, huyện C. Tại đây, M gặp và nhờ người đàn ông tên T6 (không rõ họ tên, địa chỉ) kiểm tra định vị xe và gửi xe lại rồi đi bộ ra chỗ H1 đang chờ và cả hai chạy về Tp ..

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai về đến địa phận ấp Đ, xã L, huyện C, M nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển kiểm soát 59N3 – 252.69 của anh Nguyễn Minh T2 đang đậu trước sân nhà đang xây, không có người trông coi nên M dừng xe lại, đưa lại cho H1 cây kéo và kêu H1 lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H1 đi lại vị trí xe mô tô, biển kiểm soát 59N3 – 252.69 đang đậu, dùng cây kéo bẻ ổ khóa rồi nổ máy tẩu thoát, M chạy theo sau. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 để bán xe mô tô, biển kiểm soát 59N3 – 252.69, T3 đồng ý và kêu đến “Nhà nghỉ L1” thuộc ấp C, xã L, huyện C. Sau đó, H1 bán xe mô tô, biển kiểm soát 59N3 – 252.69 cho T3 với giá 4.000.000 đồng rồi lên xe để M chở về Tp .. Khi đến khu vực ngã tư P, cả hai bị Công an xã P, huyện C mời về làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52. Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số: 59N3 – 252.69. Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 9.533.000 đồng (*chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSCG ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố hai bị cáo cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max của bị cáo H1 do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và số tiền Việt Nam: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) là tiền bán xe cho anh Nguyễn Văn T3, do anh T3 không yêu cầu nhận lại.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0901628133 của bị cáo H1 do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Hữu T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 và trả cho bị hại Nguyễn Minh T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển kiểm soát 59N3 – 252.69, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha gắn biển kiểm soát: 59V1 – 920.05 là vật chứng trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 09/11/2024 tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao Công an xã L tiếp tục xác minh, làm rõ. Đối với 01 biển số xe: 59Y1 – 238.09 là vật chứng trong vụ án “*Cướp tài sản*” xảy ra ngày 26/9/2023 tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên đã bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Minh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T3 không yêu cầu về số tiền 4.000.000 đồng mua xe mô tô từ bị cáo H1, nên đề nghị không xem xét.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo Phạm Văn M và Lê Minh H1 khai nhận: Vào ngày 12/11/2024 cả hai đã cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể: khoảng 11 giờ 30 phút, tại khu vực đường T thuộc ấp P, xã P, huyện C, M và H1 thống nhất cùng nhau lên lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 của anh Nguyễn Hữu T1, theo Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS, ngày 13/11/2024, kết luận: tài sản là xe mô tô hai bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, khi cả hai đến địa phận ấp Đ, xã L, huyện C, M và H1 tiếp tục lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển kiểm soát 59N3 – 252.69 của anh Nguyễn Minh T2, theo Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2024, kết luận: tài sản là xe mô tô hai bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.533.000 đồng. Sau đó, cả hai trên đường điều khiển xe mô tô về Tp .. Khi đến khu vực ngã tư P thì bị Công an xã P, huyện C mời về làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo M và H1 chiếm đoạt của hai bị hại là 19.533.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Giá trị tài sản bị cáo M và H1 chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo M và Hoàng C thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết, bàn bạc phân công vai trò trước đó, là đồng phạm giản đơn, nên không xem xét đến tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lên lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo cùng nhau hai lần thực hiện hành phạm tội, mỗi lần đều đủ định lượng (trên 2.000.000 đồng) là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H1 có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 56/2022/HS-ST, ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2023, chưa được xóa án tích, ngày 12/11/2025 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về vị trí vai trò của hai bị cáo trong vụ án. Cả hai bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M là người rủ rê, điều khiển xe mô tô chở bị cáo H1 đi tìm tài sản, cung cấp dụng cụ (cây kéo) để bị cáo Hoàng B ổ khóa xe và là người canh giới. Bị cáo H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi bẻ khóa lấy trộm xe hai xe mô tô và là người tiêu thụ một trong hai xe mô tô chiếm đoạt. Xét về nhân thân, hai bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo M đã bốn lần bị Tòa án xét xử cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo H1 có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” như đã phân tích tại phần [4] và một lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở tập trung cai nghiện và ngày 13/12/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[7] Với những phân tích trên, xét thấy hình phạt dành cho hai bị cáo là bằng nhau và xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Nguyễn Văn T3 là người có hành vi mua xe mô tô, biển kiểm soát 59N3 – 252.69 nhưng khi mua anh T3 không biết rõ đây là tài sản do M và H1 trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự, là phù hợp. Đối với Nguyễn Thanh T5 là chủ tiệm sửa xe tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An là nơi mà bị cáo M khai đã gửi xe mô tô, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 nhưng qua làm việc anh T5 xác định vào ngày 12/11/2024 M không gửi chiếc xe trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét. Đối với đối tượng tên T6 là người mà Phạm Văn M gửi nhờ xe mô tô, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52, hiện nay Cơ quan

cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về tang vật: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[9.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max của bị cáo H1 do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền Việt Nam: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo H1, đây là số tiền trong tổng số tiền 4.000.000 đồng bán xe cho anh Nguyễn Văn T3, do anh T3 không yêu cầu, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.2] Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0901628133 của bị cáo H1 do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Hữu T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 62L1 – 919.52 và trả cho bị hại Nguyễn Minh T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 59N3 – 252.69, là phù hợp.

[9.4] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha gắn biển kiểm soát: 59V1 – 920.05 là vật chứng trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 09/11/2024 tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao Công an xã L tiếp tục xác minh, làm rõ. Đối với 01 biển số xe: 59Y1 – 238.09 là vật chứng trong vụ án “*Cướp tài sản*” xảy ra ngày 26/9/2023 tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên đã bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Minh T2 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 223-224 và 228 -229*) không yêu cầu hai bị cáo bồi thường do đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn T3 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 240-241*) không yêu cầu về số tiền 4.000.000 đồng đã mua xe mô tô 59N3-252.69 do bị cáo Hoàng bán, nên không xem xét.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M và Lê Minh H1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max và số tiền Việt Nam: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0901628133.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo M và H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Lưu án văn.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **45** phút ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam .

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS, ngày 28/02/2025 đối với bị cáo: Phạm Văn Minh và Lê Minh Hoàng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Văn Minh và Lê Minh Hoàng cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Văn Minh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Minh Hoàng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Văn Minh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2024.

Xử phạt: Lê Minh Hoàng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max và số tiền Việt Nam: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0901628133.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo Minh và Hoàng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

